

Số: 259/BC-UBND

Tiên Lũ, ngày 17 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình quản lý, khai thác, sử dụng và rà soát, điều chỉnh
Danh mục hồ, ao đầm không được san lấp trên địa bàn xã Tiên Lũ**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Công văn số 2288/SNNMT-TNN ngày 10/10/2025 của Sở Nông nghiệp & Môi trường tỉnh Hưng Yên v/v báo cáo tình hình quản lý, khai thác, sử dụng và rà soát, điều chỉnh Danh mục hồ, ao đầm không được san lấp trên địa bàn.

Trên cơ sở nội dung Công văn, Ủy ban nhân dân xã đã kiểm tra, rà soát tất cả các ao, hồ, đầm không được san lấp trên địa bàn xã (có trong danh sách tại phụ lục kèm theo Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên).

Tổng số ao, hồ, đầm không được san lấp trên địa bàn xã Tiên Lũ gồm 18 ao, hồ. Ủy ban nhân dân xã Tiên Lũ đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên trình UBND tỉnh Hưng Yên xem xét điều chỉnh, đưa ra khỏi danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp, cụ thể:

+ Điều chỉnh diện tích của 07 ao, hồ, đầm theo đúng diện tích trên bản đồ địa chính và thực tế.

+ Điều chỉnh diện tích 01 đầm do đã bị san lấp 1 phần để thực hiện dự án Đề tài Sông Luộc kéo dài, hạng mục Xây dựng đường hành lang chân đê và đắp, lấp đầm, ao một số vị trí sát chân đê theo Quyết định số 107/QĐ-ĐD ngày 04/11/2022 của Chi cục quản lý đề điều và PCLB - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;

+ Đưa ra khỏi danh mục 01 ao đã được UBND huyện Tiên Lũ (cũ) cho hộ gia đình, cá nhân thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đã được cấp GCN cho hộ ngày 12/8/2016.

(Có danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp theo khoản 2 Điều 56 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP xã kèm theo)

Ủy ban nhân dân xã Tiên Lũ báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh Hưng Yên xem xét điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Hạnh

DANH MỤC HỒ, AO, ĐÀM KHÔNG ĐƯỢC SAN LẤP
Trên địa bàn xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND xã Tiên Lữ)

TT	Mã hiệu	Tên hồ, đầm	Vị trí (thôn, xóm)	Tọa độ hệ VN2000, múi chiếu 3 ⁰		Diện tích (m2)	Dung tích (nếu có)	Chức năng của hồ, ao	Hồ, ao, đầm, phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước	Đơn vị quản lý	Ghi chú
				X	Y						
1	TL16	Đầm Bến (Km7+750 đê tả Sông Luộc)	Tờ 05, số thửa 613 tại thôn Lê Chi xã Thụy Lôi (cũ)	2285076,00	568539,00	34.080		ĐH nguồn nước, cấp nước NTTS, BVMT sinh thái		UBND xã Tiên Lữ	
2	TL17	Đầm Xuôi	Tờ 15, số thửa 93 tại thôn Thụy Lôi xã Thụy Lôi (cũ)	2285325,00	567580,00	20.000		Điều hòa nguồn nước, cấp nước NTTS, BVMT sinh thái		UBND xã Tiên Lữ	
3	TL20	Ao Rối	Thửa 420, tờ 18, thôn Hải Yên, xã Hải Triều (cũ)	2285655,00	565818,00	10.000		Điều hòa nguồn nước, cấp nước NTTS, BVMT sinh thái		UBND xã Tiên Lữ	Đề nghị điều chỉnh lại diện tích thửa 420 tờ 18, diện tích là 4.821m2, không phải là 10.000 m2
4	TL19	Ao cá Béc Hồ	Thửa 291 tờ BĐ số 13 thôn Triều Dương, xã Hải Triều (cũ)	2286094,00	565305,00	13.298		Điều hòa nguồn nước, cấp nước NTTS, BVMT sinh thái		UBND xã Tiên Lữ	

5	TL21	Ao (Cạnh ao cá Béc Hồ)	Thửa 232 tờ BĐ số 13 thôn Triều Dương, xã Hải Triều (cũ)	2286128,00	565210,00	4.097		Điều hòa nguồn nước, cấp nước NTTS, BVMT sinh thái		UBND xã Tiên Lữ	
6	TL31	Đầm Ao cá (Km4+240 Đê tả Sông Luộc)	Thửa 125 tờ BĐ số 21 thôn Hải Yên, xã Hải Triều (cũ)	2285174,00	565611,00	17.220		ĐH nguồn nước		UBND xã Tiên Lữ	Đề nghị điều chỉnh lại diện tích xuống còn 15.500m ² do Đã san lấp 1 phần để thực hiện dự án Đê tả Sông Luộc kéo dài, hạng mục Xây dựng đường hành lang chân đê và đắp, lấp đầm, ao một số vị trí sát chân đê.. theo Quyết định số 107/QĐ-ĐĐ ngày 04/11/2022 của Chi cục quản lý đê điều và PCLB - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh
7	TL29	Đầm bãi Miếu (Km3+064 đê tả sông luộc)	Tờ 18, thửa 69/đội 11,thôn Lam Sơn, xã Thiện Phiến (cũ)	2284700,00	564897,00	32.110		Là phần diện tích nằm ngoài HLBV công trình đê điều (32110/40.000m ²) ĐH nguồn nước, bảo tồn, VH, BVMT sinh thái		UBND xã Tiên Lữ	
8	TL30	Đầm ngỗ Lán (Km3+607 đê tả sông luộc)	Tờ 24, thửa 19/đội 11, Lam Sơn, xã Thiện Phiến (cũ)	2284350,00	564598,00	12.520		Là phần diện tích nằm ngoài HLBV công trình đê điều (12.520/15.650m) ĐH nguồn nước,		UBND xã Tiên Lữ	

9	TL32	Ao cả	Thôn Lạc Dục tại thửa đất số 21 tờ 13, xã Đức Thắng (cũ)	2288464,00	566372,00	1.900		ĐH nguồn bảo nước, bảo tồn VH, BVMT sinh thái		UBND xã Tiên Lữ	Đề nghị điều chỉnh diện tích thửa 21 tờ bản đồ số 13 đúng với bản đồ là 1.807 m2
10	TL33	Ao chùa	Thôn Lạc Dục tại thửa đất số 100 tờ 13 xã Đức Thắng (cũ)	2288349,00	566395,00	2.100				UBND xã Tiên Lữ	Đề nghị đưa ra khỏi danh mục vì thửa 100, tờ 13 đã được UBND huyện Tiên Lữ (cũ) cho hộ gia đình, cá nhân thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đã được cấp GCN cho hộ ngày 12/8/2016
11	TL34	Ao Thùng Boom	Thôn An Lạc tại thửa đất số 64 tờ 15 xã Đức Thắng (cũ)	2287933,00	566108,00	2.600		ĐH nguồn bảo nước, bảo tồn VH, BVMT sinh thái		UBND xã Tiên Lữ	
12	TL35	Ao An Lạc 1	Thôn An Lạc thửa đất số 58 tờ 15 xã Đức Thắng (cũ)	2287925,00	566243,00	3.000		ĐH nguồn bảo nước, bảo tồn VH, BVMT sinh thái		UBND xã Tiên Lữ	Đề nghị điều chỉnh diện tích thửa 58 tờ bản đồ số 15 đúng với bản đồ là 2.596 m2
13	TL36	Ao An Lạc 2	Thôn An Lạc thửa đất số 145 tờ 13 xã Đức Thắng (cũ)	2288121,00	566096,00	1.500		ĐH nguồn bảo nước, bảo tồn VH, BVMT sinh thái		UBND xã Tiên Lữ	Đề nghị điều chỉnh diện tích thửa 145 tờ bản đồ số 13 đúng với bản đồ là 1.432 m2
14	TL37	Ao Trường Học	Thôn An Lạc thửa đất số 09 tờ 17 xã Đức Thắng (cũ)	2287494,00	566400,00	3.000		ĐH nguồn bảo nước, bảo tồn VH, BVMT sinh thái		UBND xã Tiên Lữ	Đề nghị điều chỉnh diện tích thửa 09 tờ bản đồ số 17 đúng với bản đồ là 1.473 m2

15	TL38	Ao Đình	Thôn Chi Thiện thửa đất số 05 tờ 16 xã Đức Thắng (cũ)	2287963,00	566670,00	2.000		ĐH nguồn bảo nước, bảo tồn VH, BVMT sinh thái		UBND xã Tiên Lữ	Đề nghị điều chỉnh diện tích thửa 05 tờ bản đồ số 16 đúng với bản đồ là 893,8 m2
16	TL39	Ao Sân kho cũ	Thôn Chi Thiện tại thửa đất số 123 tờ 16 xã Đức Thắng (cũ)	2287754,00	566851,00	1.500		ĐH nguồn bảo nước, bảo tồn VH, BVMT sinh thái		UBND xã Tiên Lữ	
17	TL40	Ao thôn Lương Trụ	Thôn Lương Trụ thửa đất số 117 tờ 19 xã Đức Thắng (cũ)	2286729,00	566723,00	1.000		ĐH nguồn bảo nước, bảo tồn VH, BVMT sinh thái		UBND xã Tiên Lữ	
18	TL41	Ao Giữa làng	Thôn Lương Trụ tại thửa đất số 86 tờ 19 xã Đức Thắng (cũ)	2286788,00	566632,00	2.500		ĐH nguồn bảo nước, bảo tồn VH, BVMT sinh thái		UBND xã Tiên Lữ	Đề nghị điều chỉnh diện tích thửa 86 tờ bản đồ số 19 đúng với bản đồ là 2.378 m2

